

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173/2025/HS-ST**

Ngày: 14/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Sơn.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D (bị cáo khai tên thường gọi là Đ); Sinh ngày: 01/01/1979; Tại: Tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Hộ khẩu thường trú: 103 Lô B, Chung cư 78, đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 103 Lô B, Chung cư 78, đường KDV, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 242/47/13A đường BM, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 242/47/13A đường BM, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ1 (chết) và bà: Châu Thị Đ2; Có vợ: Là bà Vũ Bá Nhật P và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/8/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Lữ Minh Đ3; Sinh ngày: 08/12/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 63/2 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lữ Thị Kim C; Có vợ:

Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2024.

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2014, bị Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí (Quyết định số: 0004584/QĐ-XPHC).

- Ngày 24/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 22 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 28/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 30/11/2019 (Giấy chứng nhận số: 701/GCN-CS1 ngày 30/10/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

- Ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 299/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 28/7/2022 (Giấy chứng nhận số: 2265/GCN-CS1 ngày 27/7/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thanh H; Sinh năm: 1991; Thường trú: Ấp AL, xã TP, huyện CD, Thành phố Cần Thơ (nay là ấp AL, xã TP, Thành phố Cần Thơ); Ở: 47/28B8 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 47/28B8 đường TH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

2. Bà Vũ Bá Nhật P; Sinh năm: 1981; Trú tại: 103 Lô B, Chung cư 78 đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 103 Lô B, Chung cư 78 đường KDV, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Bà Phan Thị T; Sinh năm: 1971; Trú tại: 473/1 đường BH, Phường H, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 473/1 đường BH, phường DH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

4. Bà Lữ Thị Kim C; Sinh năm: 1970; Trú tại: 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 63/2 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 23/8/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 14, Quận 6 kiểm tra hành chính nhà số 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F thì phát hiện Lữ Minh Đ3, Nguyễn Thanh H đang ở tại phòng ngủ lầu 1 có biểu hiện

nghi vấn. Qua kiểm tra đã thu giữ trong phòng ngủ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Đ3 khai là ma túy đá mua của Nguyễn Văn D vào tối ngày 22/8/2024), 01 ống thủy tinh (phần đầu tròn ống chứa tinh thể không màu), 01 ống thủy tinh (phần đầu tròn ống bị đen), 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 bình ga, 01 hộp quạt gas. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ3 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu xám (bên trong có 01 sim điện thoại số 0906739607). Sau đó, đã giao Đ3, H cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Từ lời khai của Lữ Minh Đ3 về nguồn gốc ma túy, qua truy xét, Cơ quan điều tra bắt giữ Nguyễn Văn D và thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (bên trong có 01 sim điện thoại Mobifone).

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn D tại địa chỉ 242/47/13A đường BH, Phường M, Quận F, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Lữ Minh Đ3 nhận dạng người qua hình ảnh và Đ3 xác định Nguyễn Văn D chính là người đã bán ma túy cho Đ3 (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Nguyễn Văn D).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 23 giờ ngày 22/8/2024, Lữ Minh Đ3 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn D hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, D đồng ý và hẹn Đ3 đến khu vực công viên CB, Phường M, Quận F nhận ma túy. Trên đường đến điểm hẹn, Đ3 gặp Nguyễn Thanh H (bạn ngoài xã hội, mới quen khoảng 15 ngày), nên nói với H là đi công việc, đồng thời rủ H đi cùng. Khi đến đầu hẻm 242 đường BH, Đ3 kêu H đứng đợi, còn Đ3 đi vào trong hẻm gặp D. Đến 00 giờ ngày 23/8/2024, D điều khiển xe gắn máy biển số 54U2-8101 chạy đến khu vực trước nhà số 110/43/63 đường BH, Phường M, Quận F đưa gói ma túy đá cho Đ3 (do không đủ tiền, nên Đ3 trả trước 350.000 đồng và thiếu số còn lại). Sau khi cất gói ma túy vào trong túi quần, Đ3 quay ra gặp H, rồi cả hai về nhà Đ3 chơi. Tại phòng ngủ của Đ3 (lầu 1, nhà số 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F), Đ3 lấy một ít ma túy vừa mua để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Đ3 có sẵn trong phòng đốt lên cùng H sử dụng. Đến 04 giờ sáng cùng ngày, H đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H mua đồ ăn sáng, rồi quay lại nhà Đ3 và trong lúc cả hai đang ngồi ăn sáng thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, Đ3 khai tính đến ngày bị bắt, Đ3 đã mua ma túy của Nguyễn Văn D 02 lần, 01 lần vào ngày 13/8/2024 và 01 lần vào ngày 23/8/2024, mỗi lần mua là 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy đều tại khu vực trước nhà số 110/43/63 đường BH, Phường M, Quận F. Còn về nguồn gốc ma túy bán cho Đ3, D khai mua của một người tên Trần Hoàng H1 (có số điện thoại 0901499080), lần gần nhất là mua vào tối ngày 22/8/2024, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực công viên BC thuộc Phường M, Quận F.

Nguyễn Thanh H khai không biết việc Lữ Minh Đ3 mua và cất giữ ma túy như thế nào, bản thân H cũng không hùn tiền với Đ3 để mua ma túy, đồng thời xác

nhận ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là của Lữ Minh Đ3, đây cũng là lần đầu tiên H và Đ3 sử dụng ma túy chung với nhau.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 23/8/2024 của Trạm y tế Phường 14, Quận 6, Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3, Nguyễn Thanh H đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 10043/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lữ Minh Đ3, Lê D1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m₁) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1961g (không phải một chín sáu một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: 01 ống thủy tinh có một phần đầu hình tròn, phần đầu tròn của ống bên trong có chứa tinh thể không màu (ký hiệu m₂) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0414g (không phải không bốn một bốn gam), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 5108/KL-KTHS ngày 17 tháng 9 năm 2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Ngô Quang B (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 ống thủy tinh dính chất màu đen (ký hiệu m) cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 126/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 169/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lữ Minh Đ3 về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 168/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: F5185/QĐ-CSHS); Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Lữ Minh Đ3 về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: F5186/QĐ-CSHS).

Từ lời khai của Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 xác định người bán ma túy cho D là Trần Hoàng H1, sinh ngày: 04/3/1986, Hộ khẩu thường trú: 239/2a đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Trần Minh S và bà Võ Thị S1, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 16/01/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với H1 (Quyết định số: 150/QĐ-ĐCSHS), khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-KV3 ngày 14 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lữ Minh Đ3 về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lữ Minh Đ3 khai ma túy đá, dụng cụ dùng để sử dụng ma túy mà bị cáo và Nguyễn Thanh H sử dụng vào khoảng 01 giờ ngày 23/8/2024 tại phòng ngủ lầu 1, nhà số 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F, là của bị cáo mua của Nguyễn Văn D vào khoảng 00 giờ cùng ngày tại khu vực trước nhà số 110/43/63 đường BH, Phường M, Quận F. Bị cáo xác nhận H không hùn tiền với bị cáo mua ma túy, H cũng không biết nguồn gốc ma túy ở đâu bị cáo có và đây là lần đầu tiên cả hai sử dụng ma túy chung với nhau. Ngoài ra, bị cáo khai tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã mua ma túy của Nguyễn Văn D để sử dụng 02 lần (mỗi lần mua là 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng). Riêng gói ma túy đá bị thu giữ trong phòng ngủ lúc kiểm tra hành chính, là bị cáo mua của D sử dụng chưa hết và bị cáo cất giữ để dành sử dụng, không bán;

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo xác nhận tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Lữ Minh Đ3 02 lần (01 lần vào ngày 13/8/2024 và 01 lần vào ngày 23/8/2024). Sau mỗi lần mua ma túy của Trần Hoàng H1 với giá 500.000 đồng, bị cáo đem về nhà chiết ra một ít để sử dụng, phần còn lại bị cáo đem bán cho Lữ Minh Đ3 cũng với giá 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lữ Minh Đ3 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3, do các bị cáo này không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (bị phù pin), số seri 1: 359002141304728, số seri 2: 359002141804727; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu xám, số Imei 1: 350013880078919, số Imei 2: 352270630078916.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là chất ma túy và 01 ống thủy tinh, phần đầu tròn ống bên trong có chứa chất ma túy (đều đã được niêm phong); 01 ống thủy tinh, phần đầu tròn ống bị đen; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa (dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 bình ga có chữ BLUESTAR màu đen; 01 quét gas màu vàng tím; 01 sim Mobifone số 8401230150274899OT; 01 sim điện thoại số thuê bao 0906739607.

Trả lại bà Vũ Bá Nhật P 01 chiếc xe gắn máy biển số 59U2-8101, số máy: JF18E5339532, số khung: RLHJF18018Y733166 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108).

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 10043/KL-

KTHS ngày 30/8/2024 và số: 5108/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh H, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lữ Minh Đ3 đã phạm các tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo Lữ Minh Đ3 đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 23/8/2024 tại phòng ngủ lầu 1, nhà số 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F), đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,1961 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 ống thủy tinh, bên trong có 0,0414 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo Đ3 khai gói ma túy và ống thủy tinh bên trong có ma túy bị thu giữ là bị cáo mua của Nguyễn Văn D vào khoảng 00 giờ ngày 23/8/2024 tại khu vực trước nhà số 110/43/63 đường BH, Phường M, Quận F để sử dụng - phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa). Và tổng khối lượng Methamphetamine mà bị cáo Đ3 cất giữ để sử dụng là 0,2375 gam, do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo Lữ Minh Đ3 xác nhận chính bị cáo là người đã cung cấp ma túy (loại Methamphetamine), cung cấp dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (ống thủy tinh, ống hút nhựa, chai nhựa) cho Nguyễn Thanh H sử dụng tại nhà của bị cáo (phòng ngủ lầu 1, nhà số 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F) vào khoảng 01 giờ ngày 23/8/2024 (lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh H tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 ống thủy tinh, bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine). Và ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo và Hùng sử dụng là thuộc sở hữu của bị cáo, do bị cáo mua, nên ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, bị cáo Lữ Minh Đ3 còn phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Văn D đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và khoảng 00 giờ ngày 23/8/2024 tại khu vực trước nhà số 110/43/63 đường BH, Phường M, Quận F, bị cáo đã bán cho Lữ Minh Đ3 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) giá 500.000 đồng. Thời điểm bắt giữ bị cáo Đ3, Công an đã

thu giữ của bị cáo Đ3 01 gói nylon và 01 ống thủy tinh, bên trong có 0,2375 gam ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo Đ3 xác nhận số ma túy này là của bị cáo D bán cho bị cáo vào khoảng 00 giờ ngày 23/8/2024 (phù hợp lời khai của bị cáo D). Ngoài ra, bị cáo D còn khai ngày 13/8/2024 cũng tại khu vực trước nhà số 110/43/63 đường BH, Phường M, Quận F, bị cáo có bán cho bị cáo Đ3 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng (phù hợp lời khai của bị cáo Đ3 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.5] Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ cho người khác sử dụng ma túy tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, là những hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do háms lợi (đối với bị cáo D), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với các bị cáo) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Lữ Minh Đ3 có nhân thân xấu, đó là ngày 20/01/2014, bị Công an Phường 14, Quận 6 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí; ngày 24/01/2018 và ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Văn D, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự).

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo D là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Đ3 là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao

động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.1] Và như đã nêu, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế hết sức khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (bị phù pin), số seri 1: 359002141304728, số seri 2: 359002141804727 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu xám, số Imei 1: 350013880078919, số Imei 2: 352270630078916 (thu giữ của bị cáo Lữ Minh Đ3), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là chất ma túy và 01 ống thủy tinh, phần đầu tròn ống bên trong có chứa chất ma túy (đều đã được niêm phong); 01 ống thủy tinh, phần đầu tròn ống bị đen; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa (dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 bình ga có chữ BLUESTAR màu đen; 01 quạt gas màu vàng tím; 01 sim Mobifone số 8401230150274899OT (trong chiếc điện thoại di động Nokia màu đen); 01 sim điện thoại số thuê bao 0906739607 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu xám), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59U2-8101 mà bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Theo Kết luận giám định số: 874/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh ngày 22/01/2025 của Công an Quận 6, chiếc xe này có số máy JF18E5339532, số khung RLHJF18018Y733166 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108), do bà Phan Thị T đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, bà T xác nhận chiếc xe này là của bà; năm 2022, do không có nhu cầu sử dụng, nên bà đã bán lại cho bà Vũ Bá Nhật P, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và bà T xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (phù hợp với lời khai của bà Vũ Bá Nhật P tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Hợp đồng mua bán xe lập ngày 14/3/2022 được Công chứng viên Văn phòng công chứng ĐS chứng thực). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59U2-8101 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bà P chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà P là người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Mặt khác, bà P cũng không biết chồng của bà là bị cáo Nguyễn Văn D đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 09/PNK ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 06/QĐ-VKS-KV3 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

[9] Đối với Nguyễn Thanh H, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy của bị cáo Lữ Minh Đ3, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thanh H thì ngày 23/8/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy 01 năm theo Nghị định số: 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ (Quyết định số: 376/QĐ-UBND), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9.1] Đối với Trần Hoàng H1 (có số điện thoại 0901499080), hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và ngày 16/01/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.2] Đối với bà Lữ Thị Kim C, quá trình điều tra xác định bà này không biết bị cáo Lữ Minh Đ3 cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của bà (địa chỉ 63/2 đường THĐ, Phường N, Quận F), nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D (Đ)** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lữ Minh Đ3** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (bị phù pin), số seri 1: 359002141304728, số seri 2: 359002141804727; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu xám, số Imei 1: 350013880078919, số Imei 2: 352270630078916.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là chất ma túy và 01 (một) ống thủy tinh, phần đầu tròn ống bên trong có chứa chất ma túy (đều đã được niêm phong); 01 (một) ống thủy tinh, phần đầu tròn ống bị đen; 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút nhựa (dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 (một) bình ga có chữ BLUESTAR màu đen; 01 (một) quạt gas màu vàng tím; 01 (một) sim Mobifone số 8401230150274899OT; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0906739607.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Trả lại bà Vũ Bá Nhật P 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59U2-8101, số máy: JF18E5339532, số khung: RLHJF18018Y733166 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 108).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lữ Minh Đ3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

